

Ngày 30/06/2025	12,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.3%	10.8%	9.0%

	Q2/25	
ROE	2.7%	+/- YoY ▲ 2.3%

	Q2/25		
DT thuần	113	QoQ ▲ 30.1	YoY ▲ 5.00
		▲ 36.7%	▲ 5.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	196	YoY ▼ 1.00
		▼ 0.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	15.0	QoQ ▲ 3.00	YoY ▲ 2.60
		▲ 25.2%	▲ 21.2%
	tỷ VNĐ		

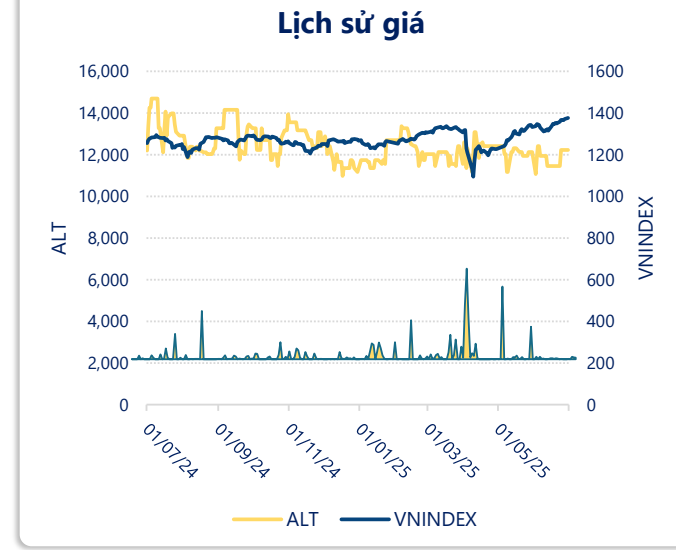
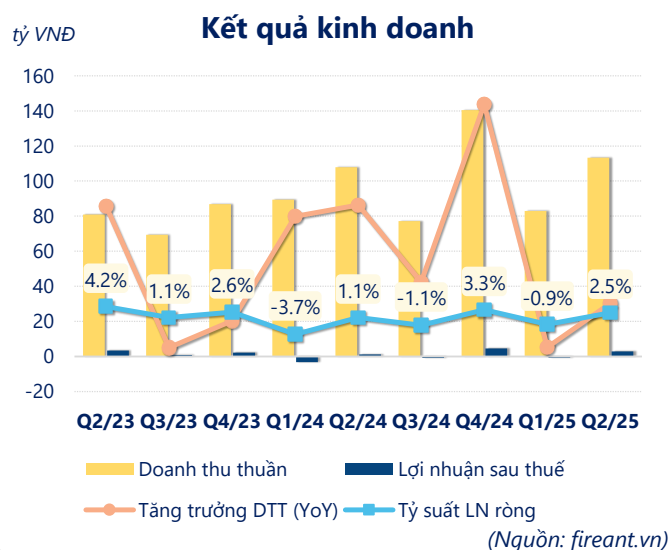
	6T 2025	
LN gộp	27.0	YoY ▲ 8.40
		▲ 45.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	2.49	QoQ ▲ 2.24	YoY ▲ 0.29
		▲ 895%	▲ 13.1%
	tỷ VNĐ		

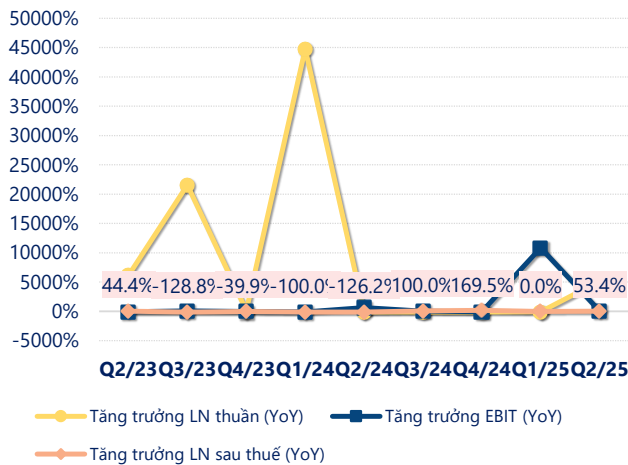
	6T 2025	
LN thuần	2.73	YoY ▲ 3.95
		▲ 323%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	2.83	QoQ ▲ 3.56	YoY ▲ 1.61
		▲ 488%	▲ 132%
	tỷ VNĐ		

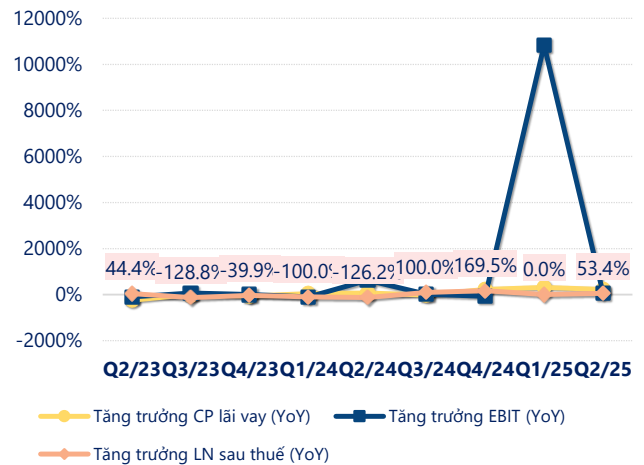
	6T 2025	
LN sau thuế	2.10	YoY ▲ 4.17
		▲ 202%
	tỷ VNĐ	



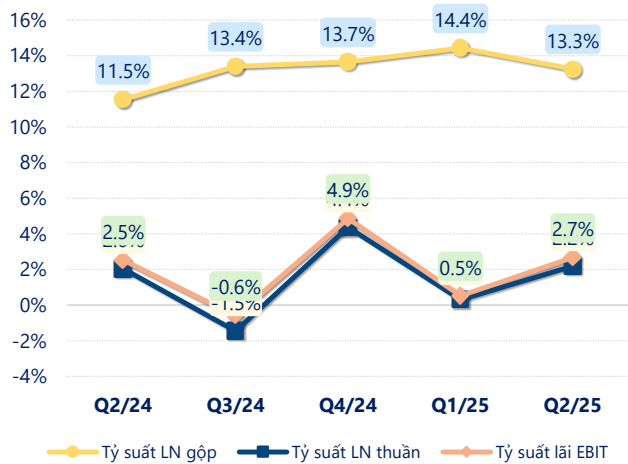
Tăng trưởng lợi nhuận



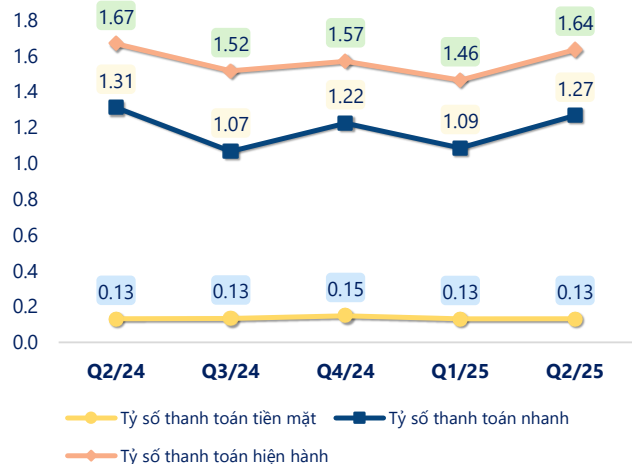
Tăng trưởng chi phí



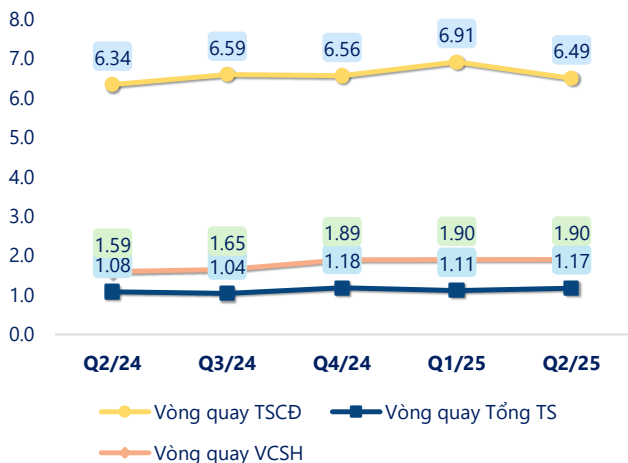
Tỷ suất lợi nhuận



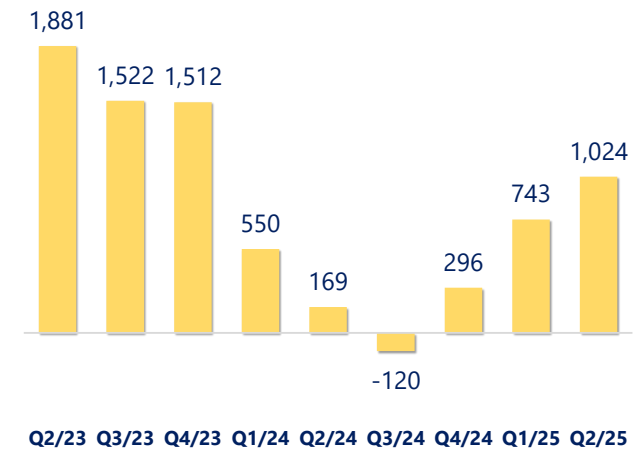
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	113	108	5.0%	196	197	-0.5%
Giá vốn hàng bán	98.3	95.4	3.1%	169	179	-5.3%
Lợi nhuận gộp	15.0	12.4	21.2%	27.0	18.6	45.0%
Doanh thu HĐTC	0.91	2.17	-58.1%	1.72	3.95	-56.5%
Chi phí TC	1.05	0.89	17.7%	1.78	1.70	4.8%
Chi phí lãi vay	0.60	0.57	4.9%	1.11	1.16	-3.8%
LN trong công ty LKLD	0.18	-0.15	219%	0.65	-0.04	1747%
Chi phí bán hàng	4.76	4.02	18.4%	11.1	8.78	26.8%
Chi phí QLDN	7.82	7.34	6.5%	13.7	13.3	3.2%
LN thuần từ HĐKD	2.49	2.20	13.1%	2.73	-1.22	323%
Lợi nhuận khác	-0.06	-0.05	-13.2%	-0.39	0.08	-560%
LN trước thuế	2.43	2.16	12.5%	2.34	-1.14	306%
Lợi nhuận sau thuế	2.83	1.22	132%	2.10	-2.07	202%
LNST của CĐ cty mẹ	2.83	1.22	132%	2.10	-2.07	202%

(Nguồn: fireant.vn)

